

## Chuyên đề 1: NHẬT BẢN TỪ ĐẦU TK XIX ĐẾN THẾ CHIẾN II

**Câu 1.** Ở Nhật, sau tư sản thương nghiệp, bộ phận tư sản nào xuất hiện vào nửa sau TK XIX?

- A. Tư sản quý tộc.
- B. Tư sản công nghiệp.
- C. Tư sản tài chính.
- D. Tư sản nông nghiệp.

**Câu 2.** Những biểu hiện nào cho thấy nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đã bắt đầu phát triển ở Nhật Bản vào giữa TK XIX?

- A. Nông dân mất đất.
- B. Kinh tế hàng hóa phát triển.
- C. Hợp tác xã nông nghiệp xuất hiện ngày càng nhiều.
- D. Số lượng nông dân tăng nhanh.

**Câu 3.** Cải cách kinh tế do Minh Trị Thiên hoàng thực hiện là

- A. thành lập quân đội thường trực.
- B. thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường.
- C. cưỡng bách giáo dục.
- D. thống nhất lãnh thổ.

**Câu 4.** Từ năm 1889, thể chế chính trị của Nhật là

- A. quân chủ lập hiến.
- B. quân chủ chuyên chế.
- C. cộng hòa dân chủ.
- D. phong kiến phân quyền.

**Câu 5.** Cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 có ý nghĩa như là

- A. một cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- B. một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. một cuộc cách mạng tư sản.
- D. một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 6.** Các cuộc chiến tranh xâm lược của Nhật chứng tỏ rằng

- A. Nhật đã thoát khỏi chế độ phong kiến lạc hậu.
- B. Nhật đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
- C. Nhật đã chuyển sang giai đoạn tư bản chủ nghĩa.
- D. Nhật đã trở thành một nước đế quốc phong kiến.

**Câu 7.** Nhật là nước duy nhất ở châu Á

- A. được xếp hạng thứ nhất trên thế giới.
- B. được xếp hạng thứ nhì về nông nghiệp trên thế giới.
- C. được xếp vào hàng ngũ các nước giàu tài nguyên.
- D. được xếp vào hàng ngũ các cường quốc tư bản.

**Câu 8.** Quá trình phát xít hóa ở Nhật diễn ra như thế nào ?

- A. Quân phiệt hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa.
- B. Chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ chuyên chế độc tài phát xít.
- C. Chuyển đổi từ chế độ dân chủ tư sản đại nghị sang chế độ phong kiến chuyên chế.
- D. Chuyển đổi từ chế độ phong kiến sang chế độ độc tài phát xít.

**Câu 9.** Tại sao quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước Nhật lại kéo dài trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX?

- A. Do sự can thiệp của Mỹ.
- B. Do sự ngăn cản của Thiên hoàng Hirohito.
- C. Do sự đấu tranh của Đảng Cộng sản Nhật.
- D. Do bất đồng trong nội bộ giới cầm quyền Nhật.

**Câu 10.** Đặc điểm của chủ nghĩa phát xít Nhật là

- A. chế độ phong kiến đồng thời là chế độ phát xít.
- B. chế độ phong kiến gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược.
- C. Chủ nghĩa phát xít gắn chặt với chủ nghĩa quân phiệt.
- D. Thiên hoàng hư vị, các sĩ quan nắm thực quyền.

## Bài 2: ẤN ĐỘ

- Câu 1.** Tại sao nạn đói liên tiếp xảy ra ở Ấn Độ trong những năm cuối TK XIX?
- A. Ấn Độ bị hạn hán trong nhiều năm liên.
  - B. Lương thực của Ấn Độ bị vơ vét đưa về Anh.
  - C. Thuế nông nghiệp cao nên nông dân ngừng trồng lúa.
  - D. Chính sách bế quan tỏa cảng làm Ấn Độ không nhập khẩu được lúa gạo.
- Câu 2.** Thực dân Anh mở rộng công cuộc khai thác Ấn Độ nhằm mục đích
- A. khai hóa dân Ấn Độ.
  - B. thành lập căn cứ quân sự.
  - C. vơ vét lương thực, nguyên liệu, bóc lột nhân công.
  - D. mở mang công nghiệp cho Ấn Độ.
- Câu 3.** Giai cấp nào đã lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ vào nửa cuối TK XIX?
- A. Nông dân.
  - B. Công nhân.
  - C. Tư sản.
  - D. Quý tộc.
- Câu 4.** Giữa TK XIX, ý nào sau đây không phải là đặc điểm của tư sản Ấn Độ?
- A. Ủng hộ vô điều kiện chính quyền thực dân Anh.
  - B. Dần dần đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội.
  - C. Làm chủ nhiều xí nghiệp dệt ở các thành phố lớn.
  - D. Đòi tự do phát triển kinh tế và được tham gia chính quyền.
- Câu 5.** Chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ tên là
- A. Đảng Quốc xã.
  - B. Đảng Quốc dân.
  - C. Đảng Xã hội chủ nghĩa Ấn Độ.
  - D. Đảng Quốc đại.
- Câu 6.** Tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị từ sau sự kiện
- A. Tilak bị bắt.
  - B. Anh ban hành đạo luật chia cắt xứ Bengal.
  - C. Đảng Quốc Đại được thành lập.
  - D. thực dân Anh xâm lược Ấn Độ.
- Câu 7.** Trong thời gian từ năm 1885 đến năm 1905, Đảng Quốc Đại chủ trương đấu tranh như thế nào?
- A. Đấu tranh vũ trang.
  - B. Đấu tranh ôn hòa.
  - C. Đấu tranh bí mật.
  - D. Vừa đấu tranh vũ trang, vừa đấu tranh ôn hòa.
- Câu 8.** Tại sao nhân dân Ấn Độ xem ngày 16/10/1905 là ngày Quốc tang?
- A. Đó là ngày cuộc khởi nghĩa Cipayes thất bại.
  - B. Đó là ngày thực dân Anh xâm lược Ấn Độ.
  - C. Đó là ngày mất của Gandhi.
  - D. Đó là ngày đạo luật chia cắt Bengal có hiệu lực.
- Câu 9.** Sự kiện nào chứng tỏ cao trào cách mạng 1905 – 1908 ở Ấn Độ đã thành công?
- A. Tilak được Anh trả tự do.
  - B. Công nhân Bombay tổng bãi công thành công.
  - C. Anh buộc phải thu hồi đạo luật chia cắt Bengal.
  - D. Đảng Cộng sản Ấn Độ được thành lập.

**Câu 10.** Cuộc tổng bãi công vào năm 1908 ở Ấn Độ có ý nghĩa như thế nào ?

- A. Cuộc đấu tranh chính trị lớn đầu tiên của giai cấp vô sản Ấn Độ do trí thức lãnh đạo.
- B. Chứng tỏ chủ nghĩa Marx – Lenin đã thâm nhập sâu vào giai cấp vô sản Ấn Độ.
- C. Lần đầu tiên công nhân và nông dân Ấn Độ hợp tác với nhau.
- D. Cuộc đấu tranh chính trị lớn đầu tiên của giai cấp vô sản Ấn Độ.

### Bài 3 TRUNG QUỐC

**Câu 1.** Tại sao cuộc vận động Duy tân năm 1898 tại Trung Quốc lại thất bại?

- A. Do sự đàn áp của Từ Hi và không dựa vào sức mạnh của nhân dân.
- B. Do sự đàn áp của Từ Hi Thái hậu và không dựa vào sức mạnh của tư sản.
- C. Do sự đàn áp của Võ hậu và không dựa vào sức mạnh của nhân dân.
- D. Do sự đàn áp của vua Càn Long và không dựa vào sức mạnh của vô sản.

**Câu 2.** Các nước đế quốc tấn công Bắc Kinh vào năm 1900 là

- A. Anh, Hà Lan, Đức, Mĩ, Nga, Pháp, Áo – Hung, Ý.
- B. Anh, Nhật, Đức, Mĩ, Nga, Pháp, Canada, Ý.
- C. Anh, Nhật, Đức, Mĩ, Nga, Pháp, Áo – Hung, Ý.
- D. Tây Ban Nha, Nhật, Đức, Mĩ, Nga, Pháp, Áo – Hung, Ý.

**Câu 3.** Điều ước Tân Sửu (1901) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Trung Quốc đã thực sự trở thành nước thuộc địa.
- B. Trung Quốc đã thực sự trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- C. Trung Quốc đã thực sự trở thành nước nửa châu Âu, nửa châu Á.
- D. Trung Quốc đã thực sự trở thành nước nửa tư sản, nửa vô sản.

**Câu 4.** Tôn Trung Sơn là người sáng lập

- A. Trung Quốc Đồng minh hội.
- B. Đảng Quốc đại.
- C. Hội Bái Thượng đế.
- D. Đảng Quốc xã.

**Câu 5.** Nội dung học thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn là

- A. dân tộc dân chủ, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
- B. dân tộc độc lập, dân quyền hạn chế, dân sinh hạnh phúc.
- C. dân tộc độc lập, nhân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
- D. dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

**Câu 6.** Em hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo thứ tự thời gian đã xảy ra:

1. Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống.
2. Thành lập Trung Quốc Đồng minh hội.
3. Khởi nghĩa Vũ Xương.
4. Chính quyền Mãn Thanh ra sắc lệnh “quốc hữu hóa đường sắt”.

A. 3-4-2-1.                      B. 2-4-1-3.                      C. 2-4-3-1.                      D. 4-2-3-1.

**Câu 7.** Mặt hàng nào đem lại lợi nhuận to lớn cho thương nhân Anh ở Trung Quốc?

- A. Hương liệu.
- B. Mĩ phẩm.
- C. Vũ khí.
- D. Thuốc phiện.

**Câu 8.** Tại sao các nước đế quốc phải chia vùng ảnh hưởng ở Trung Quốc vào cuối TK XIX?

- A. Lãnh thổ quá rộng, chế độ phong kiến vẫn còn đủ sức cầm cự.
- B. Trung Quốc áp dụng chính sách ngoại giao “chia để hòa hoãn”.

C. Các nước đế quốc có tương quan lực lượng ngang nhau.

D. Các nước đế quốc thích chiếm đóng khu vực đô thị.

**Câu 9.** Ngày 10/10/1911 ở Trung Quốc đã xảy ra sự kiện gì?

A. Nghĩa Hòa đoàn tấn công các sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh.

B. Trung Quốc Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

C. Tưởng Giới Thạch tiến hành chính biến ở Thượng Hải.

D. Từ Hi Thái hậu đàn áp cuộc vận động Duy tân.

**Câu 10.** Tính chất của Cách mạng Tân Hợi 1911 là:

A. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. cách mạng tư sản dân quyền.

C. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. cách mạng dân chủ tư sản.

#### Bài 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (CUỐI TK XIX- ĐẦU TK XX)

**Câu 1.** Những nước Đông Nam Á nào là thuộc địa của Anh vào cuối TK XIX-đầu TK XX là

A. Miến Điện, Lào.

B. Thái Lan, Mã Lai.

C. Việt Nam, Lào.

D. Miến Điện, Mã Lai.

**Câu 2.** Vua Rama V là vị vua Xiêm đã tiến hành rất hiệu quả

A. những cải cách về ngoại giao.

B. những cuộc tấn công quân sự.

C. những cải cách kinh tế – xã hội.

D. những cải cách tôn giáo – nghệ thuật.

**Câu 3.** Vua Rama V đã thực hiện những biện pháp gì để phát triển nông nghiệp?

A. những cải cách hành chính.

B. giảm nhẹ thuế ruộng.

C. khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh.

D. những cải cách tôn giáo – nghệ thuật.

**Câu 4.** Ý nào sau đây không phải là lí do để các nước đế quốc ráo riết xâm lược các nước Đông Nam Á vào cuối TK XIX – đầu TK XX?

A. Chế độ phong kiến ở Đông Nam Á đang khủng hoảng.

B. Các nước đế quốc cần thị trường tiêu thụ.

C. Có nền văn hóa lâu đời và rục rờ.

D. Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng.

**Câu 5.** Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước đế quốc?

A. Thái Lan.

B. Việt Nam.

C. Xingapo.

D. Malaixia.

**Câu 6.** Nước nào ở Đông Nam Á đã bị thực dân Anh xâm lược và ghép vào Ấn Độ?

A. Mã Lai.

B. Indonesia.

C. Thái Lan.

D. Miến Điện.

**Câu 7.** Trước năm 1965, Singapore là một thành phố thuộc nước

A. Mã Lai.

B. Indonesia.

C. Thái Lan.

D. Miến Điện.

**Câu 8.** Cuộc khởi nghĩa nào ở Campuchia có liên kết với nghĩa quân của Trương Quyền và Thiên hộ Dương ở Việt Nam để cùng chống Pháp?

A. Khởi nghĩa của Norodom.

B. Khởi nghĩa của Pucombo.

C. Khởi nghĩa của Acha Xoa.

D. Khởi nghĩa của Sivotha.

**Câu 9.** Tại sao Xiêm không bị biến thành thuộc địa của các nước đế quốc?

A. Vì vua Rama V của Xiêm đã có đường lối cải cách tốt.

B. Vì Xiêm không có tài nguyên thiên nhiên đáng giá.

C. Vì Xiêm là nơi tranh chấp thế lực giữa Anh và Hà Lan.

D. Vì địa hình ở Xiêm khó xâm nhập.

**Câu 10.** Ý nào sau đây **không** phải là sự kiện chứng tỏ sự gắn bó, đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống Pháp?

A. Hoàng thân Sivotha của Campuchia khởi nghĩa, tấn công thủ đô Phnom Penh và mở rộng địa bàn hoạt động.

B. Acha Xoa người Campuchia đã xây dựng căn cứ ở vùng Châu Đốc của Việt Nam và được nhân dân Việt Nam hết lòng giúp đỡ.

C. Nhà sư người Campuchia Pucombo xây dựng căn cứ ở vùng Tây Ninh của Việt Nam và liên minh với nghĩa quân Trương Quyền, Thiên Hộ Dương của Việt Nam.

D. Cuộc khởi nghĩa của Phacađước ở Savannakhet và lan rộng sang vùng biên giới Lào – Việt, Đường 9 ở Việt Nam.

## Bài 5: CHÂU PHI VÀ KHU VỰC MỸ LATINH (TK XIX- ĐẦU TK XX)

**Câu 1.** Trước khi bị thực dân châu Âu đến xâm chiếm, châu Phi đã đạt được trình độ sản xuất như thế nào?

A. Đã xây dựng được nhiều kim tự tháp.

B. Nghề đúc trống đồng phát triển.

C. Đã biết cày bừa bằng cuộc đá.

D. Nghề chăn nuôi và trồng trọt phổ biến.

**Câu 2.** Những nước châu Phi nào đã giữ được nền độc lập trước sự xâm lược của các nước thực dân phương Tây vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

A. Ethiopia và Liberia.

B. Ai Cập và Algeria.

C. Xiêm và Ethiopia.

D. Cuba và Peru.

**Câu 3.** Tại châu Phi, vào đầu TK XX, đế quốc nào chiếm thuộc địa nhiều nhất?

A. Bồ Đào Nha.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Hà Lan.

**Câu 4.** Nội dung của học thuyết Monroe là gì?

A. Bảo đảm an ninh Mỹ với lực lượng quân sự mạnh.

B. Khôi phục và phát triển kinh tế Mỹ.

C. Châu Mỹ của người châu Mỹ.

D. Xây dựng nước Mỹ vĩ đại.

**Câu 5.** Ý nào sau đây **không** phải là biện pháp mà các nước đế quốc đã áp dụng để khai thác thuộc địa?

A. Độc quyền khai thác đường sắt, biển, sông, bến cảng.

B. Độc quyền khai mỏ.

C. Chiếm đoạt đất đai lập đồn điền trồng cây công nghiệp.

D. Độc quyền sản xuất và phân phối đường.

**Câu 6.** Năm 1869, giữa châu Á và châu Phi, đã đào xong

A. kênh đào Kiel.

B. kênh đào Suez.

C. kênh đào Danube.

D. kênh đào Panama.

**Câu 7.** Vào cuối TKXIX – đầu TK XX, ý nào sau đây không phải là đặc điểm của phong trào đấu tranh chống thực dân của nhân dân châu Phi?

A. Lực lượng yếu so với đế quốc.

B. Giai cấp công nhân lãnh đạo phong trào.

C. Trình độ tổ chức thấp.

D. Thể hiện tinh thần yêu nước cao độ.

**Câu 8.** Vào đầu TK XIX, đa số các nước Mĩ Latinh là thuộc địa của nước nào?

- A. Anh và Pháp.
- B. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- C. Ý và Đức.
- D. Anh, Pháp, Đức.

**Câu 9.** Từ đầu thế kỉ XX, Mĩ đã áp dụng chính sách gì để khống chế khu vực Mĩ Latinh?

- A. “Cây gậy và củ cà rốt”.
- B. “Châu Mĩ của người Mĩ” và “Bảo tấp sa mạc”.
- C. “Ngoại giao bóng bàn” và “Đu đưa bên bờ vực thẳm”.
- D. “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla”.

## Bài 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)

**Câu 1.** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) là do

- A. mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc.
- B. mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- C. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- D. mâu thuẫn giữa phe Hiệp ước với phe Liên minh .

**Câu 2.** Đâu là duyên cớ của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)?

- A. Sự phát triển không đều của các nước tư bản.
- B. Mâu thuẫn giữa các nước về thuộc địa.
- C. Thái tử Áo- Hung bị ám sát.
- D. Các nước đế quốc hình thành hai khối quân sự đối lập.

**Câu 3.** Để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn các nước đế quốc đã hình thành những khối quân sự nào?

- A. Cấp tiến, Ôn hòa.
- B. Liên minh, Hiệp ước.
- C. Đồng minh, Hiệp Ước.
- D. Liên minh, Phát xít.

**Câu 4.** Nguyên nhân sâu xa của Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là

- A. sự tranh giành thuộc địa và thị trường giữa các nước đế quốc.
- B. sự tranh giành thuộc địa và thị trường giữa các nước phong kiến.
- C. sự tranh giành thuộc địa và ngôi báu giữa các nước phong kiến.
- D. sự tranh giành thuộc địa và thị trường giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 5.** Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, ngày 9/11/1918

- A. cách mạng Đức bùng nổ.
- B. chính phủ mới được thành lập ở Đức.
- C. quân Mĩ đổ bộ lên châu Âu.
- D. Đức đầu hàng không điều kiện.

**Câu 6.** Mở đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức dự định dùng chiến thuật nào?

- A. “Đánh nhanh thắng nhanh”.
- B. “Tầm ăn lá dâu”.
- C. Chiến tranh du kích.
- D. Vừa đánh vừa đàm.

**Câu 7.** Mĩ đã lấy lý do gì để tuyên chiến với Đức?

- A. Điệp viên của Đức ám sát Tổng thống Mĩ.
- B. Máy bay của Đức oanh tạc Trân Châu cảng.
- C. Tàu ngầm của Đức tấn công tàu buôn Mĩ.
- D. Thủy quân lục chiến của Đức đổ bộ lên Alaska.

**Câu 8.** Sự kiện nào xảy ra trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất đã mở ra thời đại mới cho lịch sử nhân loại?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.      B. Quốc tế Cộng sản được thành lập.  
C. Liên minh châu Âu được thành lập.      D. Chiến thắng Điện Biên Phủ.

**Câu 9.** Tính chất của Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là

- A. cuộc chiến phi nghĩa do khối Liên minh gây ra.  
B. cuộc chiến tranh đế quốc xâm lược, phi nghĩa.  
C. cuộc chiến phi nghĩa do khối Hiệp ước gây ra.  
D. cuộc chiến đấu vì chính nghĩa của các nước thuộc địa.

**Câu 10.** Điểm nổi bật trong mối quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là

- A. các nước đế quốc có sự phân chia về quyền lợi.  
B. sự đối đầu giữa các nước đế quốc với Liên Xô.  
C. một trật tự thế giới mới được thiết lập.  
D. thế giới vẫn giữ nguyên như cũ.

**Câu 11.** Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) mang tính chất phi nghĩa vì

- A. gây nhiều thảm họa cho nhân loại, thiệt hại về kinh tế.  
B. gây thảm họa cho nhân loại, chỉ mang lại lợi ích cho các nước đế quốc thắng trận.  
C. không đem lại lợi ích cho nhân dân lao động.  
D. chỉ đem lại lợi ích cho các nước tham chiến.

**Câu 12.** Trong quá trình Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.      B. Thất bại thuộc về phe liên minh.  
C. Chiến thắng Véc- đơng.      D. Mĩ tham chiến

## Bài 7:                    NHỮNG THÀNH TỰ VẤN HÓA THỜI CẬN ĐẠI

**Câu 1.** Ai là đại biểu xuất sắc cho nền bi kịch cổ điển Pháp?

- A. Cooc-nây.      B. La-phông-ten.      C. Mô-li-e.      D. Víc-to Huy-gô.

**Câu 2.** Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức trong buổi đầu thời cận đại là

- A. Mô-da.      B. Trai-cốp-xki.      C. Bét-to-ven.      D. Pi-cát-xô.

**Câu 3.** Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Lép-tôn-xtôi là

- A. "Những người khốn khổ".      B. "Những cuộc phiêu lưu của Tom Xoay-ơ".  
C. "Chiến tranh và hòa bình".      D. "Những người I-nô-xăng đi du lịch".

**Câu 4.** Buổi đầu thời Cận đại, những ngành nào có vai trò quan trọng trong tấn công vào thành trì của chế độ phong kiến ?

- A. Văn học, nghệ thuật, tư tưởng.      B. Nghệ thuật, âm nhạc, mỹ thuật.  
C. Tư tưởng, tôn giáo, văn học.      D. Nghệ thuật, âm nhạc, hội họa.

**Câu 5.** Thời Cận đại, ở phương Đông, quốc gia nào đã xuất hiện nhiều nhà văn hóa lớn?

- A. Ấn Độ.      B. Nhật Bản.      C. Trung Quốc.      D. Hàn Quốc.

**Câu 6.** Hai tác phẩm nổi tiếng “Nhà thờ Đức Bà Pa-ri” và “Những người khốn khổ” của tác giả nào?

- A. Ban-dắc.                      B. Vích-to Huy-gô.                      C. Lép Tôn-xtôi.                      D. Mác-xim Gooc-ki.

**Câu 7.** Trong sự phát triển chung của văn hóa châu Âu thời cận đại đã xuất hiện một thiên tài Bét-tô-ven. Ông là ai?

- A. Nhà văn vĩ đại người Áo                      B. Nhà bi kịch nổi tiếng người Pháp.  
C. Nhà soạn nhạc thiên tài người Đức.                      D. Nhà họa sĩ nổi tiếng người Ba Lan.

**Câu 8.** Từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX là thời kì đánh dấu

- A. sự khủng hoảng của chế độ phong kiến.  
B. sự thắng thế của chủ nghĩa tư bản.  
C. sự phát triển của chế độ phong kiến.  
D. sự phát triển của chủ nghĩa thực dân phương Tây.

**Câu 9.** Nhà văn hóa lớn của Ấn Độ đạt giải Nô ben năm 1913 là ai?

- A. Lỗ Tấn.                      B. Ta go.                      C. Hô-xê Ri-đan.                      D. Hô-xê Mác-ti.

**Câu 10.** Ở Việt Nam có nhà bác học nào nổi tiếng trong thế kỉ XVIII?

- A. Lê Hữu Trác.                      B. Nguyễn Trường Tộ.                      C. Lê Quý Đôn.                      D. Lê Văn Hưu.

## Bài 8:                      ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

**Câu 1.** Nguyên nhân cơ bản làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân các nước châu Phi chống thực dân phương Tây bị thất bại là

- A. Trình độ tổ chức còn thấp, chênh lệch về lực lượng.  
B. Phong trào nổ ra chưa đồng bộ.  
C. Các nước phương Tây liên kết nhau đàn áp.  
D. Các nước châu Phi chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh chống thực dân.

**Câu 2.** Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản là

- A. tấn công vào giai cấp địa chủ phong kiến, giành quyền lợi cho giai cấp tư sản.  
B. lật đổ giai cấp địa chủ phong kiến, giành quyền lợi cho giai cấp nông dân và nhân dân lao động.  
C. đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp tư sản và nông dân.  
D. giải quyết mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời với lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**Câu 3.** Vì sao cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, nhiều sĩ phu yêu nước Việt Nam lại đến Nhật Bản để tìm con đường cứu nước cho dân tộc mình?

- A. Nhật Bản có cải cách Minh Trị và đánh thắng Nga trong chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905).  
B. Nhật Bản là nước đồng văn, đồng chủng.  
C. Nhật Bản là nước đi tiên phong trong phong trào chống thực dân phương Tây.  
D. Nhật Bản có quan hệ lâu đời với Việt Nam.



**Câu 4.** Nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

**A.** trong lòng xã hội phong kiến đã hình thành và phát triển lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa.

**B.** trong lòng xã hội phong kiến đã chất chứa nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được.

**C.** xã hội phong kiến đã mất hết vai trò lịch sử.

**D.** trong lòng xã hội phong kiến đã có chế độ tư bản chủ nghĩa.

**Câu 5.** Một trong những điểm tích cực của cách mạng tư sản thời cận đại là

**A.** Xóa bỏ chế độ phong kiến, xác lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

**B.** tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, chính trị.

**C.** đưa loài người bước vào nền văn minh mới-văn minh hậu công nghiệp.

**D.** Đưa giai cấp tư sản lên vũ đài chính trị.

**Câu 6.** Một điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước tư bản khi chuyển sang giai đoạn độc quyền là

**A.** Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài.

**B.** Thành lập nhiều tổ chức độc quyền xuyên quốc gia.

**C.** Hợp tác với các nước, các khu vực trên thế giới.

**D.** Đẩy mạnh các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa.

**Câu 7.** Mâu thuẫn sâu sắc giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản đã dẫn đến cuộc đấu tranh của

**A.** công nhân chống ách áp bức bóc lột, đòi cải thiện đời sống.

**B.** vô sản chống tư sản.

**C.** công nhân và nông dân chống tư sản.

**D.** các tầng lớp nhân dân chống tư sản.

**Câu 8.** Nguyên nhân dẫn đến hạn chế của Cách mạng Tân Hợi 1911 là?

**A.** Đê chính quyền cách mạng rơi vào tay thế lực phong kiến quân phiệt.

**B.** Một số người lãnh đạo Đồng Minh hội chủ trương thương lượng, nhượng bộ, không kiên quyết.

**C.** Không giải quyết được vấn đề cơ bản của cách mạng là ruộng đất cho nông dân.

**D.** Không thực hiện được vấn đề giải phóng dân tộc vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng.

**Câu 9.** Thực chất của chính sách “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đôla” là gì?

**A.** Dùng sức mạnh kinh tế, ép các nước Mỹ Latinh phải phụ thuộc Mỹ.

**B.** Dùng sức mạnh quân sự, ngoại giao ép các nước Mỹ Latinh phải phụ thuộc Mỹ.

**C.** Dùng sức mạnh kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao ép các nước Mỹ Latinh phải phụ thuộc vào Mỹ.

**D.** Dùng sức mạnh của đồng đôla để chia các nước Mỹ Latinh, từ đó ép các nước này phải phụ thuộc Mỹ.

**Câu 10.** Để giải quyết những mâu thuẫn xung quanh vấn đề thuộc địa, các nước đế quốc đã

**A.** tấn công nước Nga.

**B.** tiến hành cải cách kinh tế, chính trị.

**C.** đàn áp các phong trào đấu tranh của nhân dân trong nước.

**D.** gây ra cuộc chiến tranh thế giới để chia lại thị trường, thuộc địa.

Bài 9:

## **CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CÁCH MẠNG (1917 – 1921)**

**Câu 1.** Trong các tiền đề sau đây, tiền đề nào quan trọng nhất dẫn đến cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Nga năm 1917?

- A. Chủ nghĩa đế quốc là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ cho CNXH.
- B. Nước Nga là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc.
- C. Đầu năm 1917, nước Nga trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc thế giới.
- D. Giai cấp vô sản Nga có lý luận và đường lối cách mạng đúng đắn.

**Câu 2.** Thái độ của Nga hoàng đối với cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) như thế nào?

- A. Đứng ngoài cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. Đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc.
- C. Tham chiến một cách có điều kiện.
- D. Tham gia cuộc chiến tranh khi thấy lợi nhuận.

**Câu 3.** Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

- A. Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.
- B. Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.
- C. Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- D. Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng

**Câu 4.** Đỉnh cao của hình thức đấu tranh trong cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga 1917 là gì?

- A. Khởi nghĩa từng phần.
- B. Biểu tình thị uy.
- C. Chuyển từ tổng bãi công chính trị sang khởi nghĩa vũ trang.
- D. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 5.** Tình trạng chính trị của nước Nga sau thắng lợi của Cách mạng tháng Hai là?

- A. Xuất hiện tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- B. Quân đội cũ nổi dậy chống phá.
- C. Các nước đế quốc can thiệp vào nước Nga.
- D. Nhiều đảng phái phản động nổi dậy chống phá cách mạng.

**Câu 6.** Sau Cách mạng tháng Hai (1917), để lật đổ Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản, Lenin và Đảng Bolshevik đã xác định đường lối của cách mạng Nga là

- A. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- B. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ sang cách mạng vô sản.
- C. chuyển từ cách mạng xã hội chủ nghĩa sang cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. chuyển từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 7.** Trong Luận cương tháng Tư (1917), Lenin đã lựa chọn phương pháp đấu tranh nào để chuyển chính quyền từ cách mạng dân chủ tư sản sang cách mạng xã hội chủ nghĩa?

- A. Tiến hành song song đấu tranh chính trị và đấu tranh hòa bình giành chính quyền.
- B. Tiến hành song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị giành chính quyền.

- C. Chuyển từ đấu tranh hòa bình sang khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.
- D. Đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

**Câu 8.** Đây là ý nghĩa của Luận cương tháng tư do Lê nin soạn thảo?

- A. Giác ngộ cách mạng cho đông đảo quần chúng nhân dân.
- B. Trang bị vũ khí tư tưởng cho mọi giai cấp, tầng lớp.
- C. Chỉ rõ mục tiêu, đường lối chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cổ vũ quần chúng tích cực đứng dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

**Câu 9.** Tính chất của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga 1917:

- A. là cuộc cách mạng tư sản kiểu cũ.
- B. là cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. là cuộc cách mạng tư sản điển hình.

**Câu 10.** Từ kinh nghiệm thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, Việt Nam đã thành lập tổ chức nào để lãnh đạo cách mạng Việt Nam?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- B. An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

## Bài 10: **LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)**

**Câu 1.** Để khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tháng 3/1921 Lê nin và Đảng Bôn sê vich đã

- A. Ban hành hành sắc lệnh hoà bình và sắc lệnh ruộng đất.
- B. Ban hành chính sách cộng sản thời chiến.
- C. Ban hành Chính sách kinh tế mới .
- D. Cải cách chính phủ.

**Câu 2.** “NEP” là cụm từ viết tắt của

- A. Chính sách cộng sản thời chiến.
- B. Các kế hoạch năm năm của Liên xô từ năm 1921 đến 1941.
- C. Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- D. Chính sách kinh tế mới.

**Câu 3.** Nội dung cơ bản của “Chính sách kinh tế mới” mà nước Nga thực hiện là gì?

- A. Nhà nước Xô viết nắm độc quyền về kinh tế về mọi mặt.
- B. Nhà nước kiểm soát toàn bộ nền công nghiệp, trung thu lương thực thừa của nông dân.
- C. Tạo ra nền kinh tế nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước
- D. Thi hành chính sách lao động cưỡng bức đối với nông dân.

**Câu 4.** Nhiệm vụ trọng tâm trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên xô từ năm 1925 đến năm 1941 là

- A. phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. phát triển công nghiệp quốc phòng.
- C. phát triển công nghiệp xã hội chủ nghĩa.
- D. phát triển công nghiệp giao thông vận tải.

**Câu 5.** Thành tựu lớn nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1925 - 1941 là

- A. hoàn thành tập thể hoá nông nghiệp.
- B. hơn 60 triệu người dân Liên xô thoát nạn mù chữ.
- C. đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng được tăng lên.
- D. Liên xô từ một nước nông nghiệp trở thành cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

**Câu 6.** Nhân dân Liên xô tạm ngừng công cuộc xây dựng đất nước trong khi đang tiến hành kế hoạch 5 năm lần thứ 3 vì

- A. các nước đế quốc bao vây, tấn công nên Liên Xô phải tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước.
- B. Liên xô đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước thời hạn.
- C. Liên xô chuyển sang kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội dài hạn.
- D. phát xít Đức tấn công Liên Xô tháng 6/1941.

**Câu 7.** Vì sao việc thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP) lại bắt đầu từ nông nghiệp?

- A. Vì nông dân chiến tuyến đối trong xã hội.
- B. Vì nông nghiệp là ngành kinh tế then chốt trong xã hội.
- C. Vì chính sách trưng thu lương thực thừa đang làm nhân dân bất bình.
- D. Vì các sản phẩm nông nghiệp đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu của đất nước.

**Câu 8.** Từ 1922 đến 1933 nhiều nước trên thế giới đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô điều này chứng tỏ

- A. Liên Xô trở thành thị trường tiềm năng đối với nền kinh tế các nước lớn.
- B. khẳng định uy tín ngày càng cao của Liên Xô trên trường quốc tế.
- C. mâu thuẫn giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đã chấm hết.
- D. các nước đế quốc đã nể sợ Liên xô.

**Câu 9.** Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A. Một, hai dân tộc liên minh với nhau giành quyền lực.
- B. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.
- C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.
- D. Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.

**Câu 10.** Chọn đáp án đúng nhất điền vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn tư liệu sau :

«Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên Xô là (1) về mọi mặt và (2) của các dân tộc, sự giúp đỡ lẫn nhau vì mục tiêu chung là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội».

- A. (1) sự bình đẳng, (2) quyền tự quyết.
- B. (1) sự nhất trí, (2) quyền dân tộc.
- C. (1) sự hợp tác, (2) quyền độc lập.
- D. (1) sự cộng tác, (2) quyền dân chủ.

Chuyên đề 2:

## **CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI (1929 – 1933) VÀ TÌNH HÌNH ĐỨC - MỸ GIỮA HAI CUỘC THẾ CHIẾN (1919 – 1939)**

**Câu 1.** Quan hệ giữa các nước tư bản trong hệ thống Vecxai – Oasinhton chỉ là tạm thời và rất mong manh vì

- A. mâu thuẫn giữa các nước tư bản thắng trận với các nước bại trận.
- B. bất đồng và mâu thuẫn về quyền lợi giữa các nước tư bản thắng trận.
- C. mâu thuẫn giữa các nước tư bản thắng trận với các nước bại trận, thuộc địa.
- D. mâu thuẫn giữa các nước tư bản thắng trận với các nước thuộc địa.

**Câu 2.** Nước Mỹ đã thực hiện giải pháp nào để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933?

- A. Thực hiện “Chính sách kinh tế mới”.      B. Thực hiện “Chính sách mới”.
- C. Phát xít hóa bộ máy nhà nước.      D. Dân chủ hóa lao động.

**Câu 3.** Chính sách đối ngoại của Mỹ với khu vực Mỹ Latinh trong những năm 1929 – 1939 là gì?

- A. “Cây gậy và củ cà rốt”.      B. “Chính sách láng giềng thân thiện”.
- C. “Ngoại giao đồng đôla”.      D. “Cam kết và mở rộng”.

**Câu 4.** Nền hòa bình theo hệ thống Vecxai – Oasinhton chỉ là tạm thời và mong manh vì

- A. sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít.      B. phong trào công nhân ở châu Âu phát triển.
- C. chứa đựng nhiều mâu thuẫn, bất ổn.      D. phong trào giải phóng dân tộc dâng cao.

**Câu 5.** Hậu quả về mặt xã hội của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đối với nước Mỹ là

- A. nạn thất nghiệp, phong trào đấu tranh của nhân dân lan rộng.
- B. đe dọa sự tồn tại của thể chế dân chủ tư sản.
- C. chấm dứt thời kì hoàng kim của nền kinh tế Mỹ.
- D. thiết lập chế độ độc tài khủng bố công khai.

**Câu 6.** Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, các nước thắng trận đã tổ chức Hội nghị hòa bình ở Vecxai và Oasinhton nhằm

- A. kí kết các hiệp ước phân chia quyền lợi.      B. xác lập trật tự thế giới hai cực.
- C. thiết lập các tổ chức quân sự.      D. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

**Câu 7.** Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 ở các nước tư bản?

- A. Các nước tư bản không kích thích được sức mua của nhân dân.
- B. Sản xuất một cách ồ ạt, chạy theo lợi nhuận dẫn đến cung vượt quá cầu.
- C. Chạy đua vũ trang kéo dài, chi phí quốc phòng tăng cao.
- D. Tác động của cao trào cách mạng thế giới 1918-1923.

**Câu 8.** Điểm khác nhau trong cách giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 giữa Mỹ với Nhật Bản là

- A. quân phiệt hóa bộ máy nhà nước.      B. cải cách kinh tế, chính trị, xã hội.
- C. phát xít hóa bộ máy nhà nước.      D. tiến hành xâm lược thuộc địa.

**Câu 9.** Đạo luật quan trọng nhất trong “Chính sách mới” của Tổng thống Mỹ Rudoven là đạo luật

- A. về ngân hàng.      B. Phục hưng công nghiệp.
- C. điều chỉnh nông nghiệp.      D. phát triển thương nghiệp.

**Câu 10.** Bản chất của “Chính sách mới” do Tổng thống Mĩ Rudoven đề ra là

- A. đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng.
- B. giữ vững lập trường chống cộng sản.
- C. trung lập với các xung đột ngoài nước Mĩ.
- D. vai trò điều tiết kinh tế của Nhà nước.

**Câu 11.** Kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 của các nước tư bản vì

- A. là thuộc địa và phụ thuộc vào kinh tế Pháp.
- B. nghèo nàn, lạc hậu, phát triển mất cân đối.
- C. khủng hoảng có phạm vi ảnh hưởng toàn cầu.
- D. là thị trường tiêu thụ của các nước tư bản.

**Câu 12.** Chính sách trung lập của Mĩ đối với các xung đột quân sự bên ngoài nước Mĩ đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế trong những năm 30 thế kỉ XX?

- A. Góp phần cô lập các nước phát xít, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh thế giới.
- B. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, đối đầu hai cực, hai phe.
- C. Khuyến khích chủ nghĩa phát xít tự do hành động, gây ra Thế chiến thứ hai.
- D. Hình thành hai khối đế quốc đối lập và nguy cơ chiến tranh thế giới.

Bài 16:

## **CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)**

**Câu 1.** Phong trào đấu tranh tiêu biểu ở Lào trong giai đoạn 1918 – 1922 là

- A. khởi nghĩa của Com-ma-đam.
- B. khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.
- C. khởi nghĩa của Ong-kẹo
- D. khởi nghĩa của Chậu-pa-chay.

**Câu 2.** Từ đấu tranh chống thuế, bắt phu, phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia chuyển sang

- A. đấu tranh chính trị .
- B. tổ chức bạo động
- C. đấu tranh nghị trường.
- D. đấu tranh vũ trang

**Câu 3.** Điểm nổi bật trong hoạt động chính trị của giai cấp tư sản dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. đòi thi hành những cải cách dân chủ.
- B. đấu tranh đòi những quyền lợi kinh tế.
- C. đòi quyền tự chủ về chính trị, tự do trong kinh doanh.
- D. đấu tranh đòi được tham gia trong một số cơ quan nhà nước.

**Câu 4.** Mục tiêu đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. khai trí để chân hưng quốc gia.
- B. giành độc lập dân tộc.
- C. đòi quyền tự do trong kinh doanh.
- D. đòi các quyền dân sinh dân chủ.

- Câu 5.** Mục tiêu lớn nhất của cách mạng ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là
- A. độc lập dân tộc.
  - B. cải cách dân chủ.
  - C. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
  - D. bình quân địa quyền.
- Câu 6.** Xu hướng mới xuất hiện trong phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á từ những năm 20 của thế kỉ XX?
- A. xu hướng tư sản.
  - B. xu hướng vô sản.
  - C. xu hướng cải cách.
  - D. xu hướng bạo động.
- Câu 7.** Vì sao phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Campuchia (1918 – 1939) thất bại?
- A. Nội bộ những người lãnh đạo có sự chia rẽ, mất đoàn kết.
  - B. Phong trào mang tính tự phát, phân tán.
  - C. Không lôi kéo được đông đảo nhân dân lao động tham gia.
  - D. Chưa có một tổ chức, lực lượng lãnh đạo chưa đủ khả năng để đưa phong trào đi lên.
- Câu 8.** Trong nửa đầu thập niên 30 thế kỉ XX, một sự kiện đánh dấu phong trào cách mạng Lào và Campuchia chuyển sang một thời kì mới là
- A. Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời.
  - B. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào thành lập.
  - C. Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia thành lập.
  - D. Chính quyền Xô-viết được thành lập ở Nghệ - Tĩnh (Việt Nam).
- Câu 9.** Đặc điểm lớn nhất của phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là
- A. xu hướng vô sản.
  - B. xu hướng cải cách.
  - C. chỉ có xu hướng tư sản.
  - D. tồn tại song song hai xu hướng tư sản và vô sản.
- Câu 10.** Tác động của tình hình thế giới đến phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất
- A. quốc tế Cộng sản thành lập.
  - B. các Đảng cộng sản được thành lập ở các nước.
  - C. chủ nghĩa Mác- Lênin được truyền bá vào các nước Đông Nam Á.
  - D. cách mạng tháng Mười Nga thành công và cao trào cách mạng thế giới lên cao.
- Câu 11.** Điểm khác biệt giữa phong trào cách mạng các nước Đông Nam Á giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới so với cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là
- A. xuất hiện khuynh hướng vô sản.
  - B. khuynh hướng tư sản thắng thế.
  - C. có sự tham gia của đông đảo các giai cấp.
  - D. giai cấp vô sản thắng thế.
- Câu 12.** Đánh giá mối quan hệ giữa cách mạng ba nước Đông Dương giữa hai cuộc chiến tranh thế giới
- A. đoàn kết, gắn bó dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương
  - B. có sự liên kết chặt chẽ với nhau về lực lượng cách mạng
  - C. riêng lẻ không có sự thống nhất
  - D. có sự phối hợp ở một số phong trào đấu tranh

**Câu 1.** Hành động của các nước phát xít ngay sau khi hình thành Liên minh là gì?

- A. Tăng cường các hoạt động quân sự ở nhiều nơi.
- B. Đầu tư vốn vào các nước thuộc địa để khai thác.
- C. Ra sức sản xuất vũ khí để chuẩn bị chiến tranh thế giới.
- D. Kí hiệp ước không xâm phạm với Liên Xô.

**Câu 2.** Thái độ của các nước Anh, Pháp đối với các hành động của Liên minh phát xít?

- A. Liên kết với Liên Xô để chống.
- B. Nhượng bộ thỏa hiệp phát xít.
- C. Coi là kẻ thù nguy hiểm nhất.
- D. Trung lập với các hoạt động diễn ra bên ngoài lãnh thổ.

**Câu 3.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vì lí do chủ yếu nào dưới đây?

- A. Do mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
- B. Thái độ thù ghét chủ nghĩa cộng sản của Đức, Anh, Pháp, Mĩ.
- C. Nước Đức muốn phục thù đối với hệ thống hòa ước Vecxai-Oasinhton.
- D. Chính sách trung lập của nước Mĩ để phát xít được tự do hành động.

**Câu 4.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ từ lí do trực tiếp nào dưới đây?

- A. Đức thôn tính Tiệp Khắc khiến Anh, Pháp buộc phải tuyên chiến.
- B. Đức tấn công Balan buộc Anh, Pháp tuyên chiến với Đức.
- C. Thái tử Áo – Hung bị ám sát buộc Áo – Hung tuyên chiến với Xecbi.
- D. Nhật tấn công Trân Châu Cảng khiến Mĩ tuyên chiến với Liên minh phát xít.

**Câu 5.** Sự kiện nào dưới đây chấm dứt chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên Xô đánh bại chủ lực của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc.
- B. Mĩ ném 2 quả bom nguyên tử xuống 2 thành phố của Nhật.
- C. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Đức kí văn kiện đầu hàng quân Đồng minh.

**Câu 6.** Lực lượng trụ cột trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên xô.
- B. Anh, Mĩ.
- C. Anh, Mĩ, Liên xô.
- D. Anh, Pháp, Mĩ, Liên Xô.

**Câu 7.** Từ tháng 3 đến 5/1945, Liên quân nào đã quét sạch liên quân Đức –Italia ra khỏi lục địa châu Phi?

- A. Mĩ - Liên xô
- B. Anh - Mĩ .
- C. Anh - Liên xô.
- D. Liên Xô - Mĩ - Anh.

**Câu 8.** Ý nghĩa chủ yếu của chiến thắng Xtalingrat của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô.
- B. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.
- C. Buộc Đức phải đầu hàng quân Đồng Minh.
- D. Làm phá sản chiến tranh chớp nhoáng của Hitle.

**Câu 9.** Ý nghĩa cơ bản của chiến thắng Matxcova của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô.
- B. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.



- C. Buộc Đức phải đầu hàng quân Đồng Minh.
- D. Làm phá sản chiến tranh chớp nhoáng của Hitle.

**Câu 10.** Trận Trân Châu Cảng (12/1941) gây ra hậu quả gì?

- A. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- C. Liên quân Anh – Mĩ phản công Nhật ở Thái Bình Dương.
- D. Nhật đầu hàng quân Đồng minh.

**Câu 11.** Vai trò của Liên Xô trong tiêu diệt chủ nghĩa Phát xít là gì?

- A. Là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định.
- B. Vai trò quan trọng tiêu diệt chủ nghĩa Phát xít.
- C. Góp phần lớn vào tiêu diệt chủ nghĩa Phát xít.
- D. Hỗ trợ liên quân Anh – Mĩ.

**Câu 12.** Tính chất của chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Chiến tranh phi nghĩa ở cả 2 bên tham chiến.
- B. Chiến tranh đế quốc phi nghĩa.
- C. Chiến tranh giải phóng dân tộc khỏi họa Phát xít.
- D. Phi nghĩa thuộc về phe phát xít, chính nghĩa thuộc về các nước bị phát xít chiếm đóng.

**Câu 13.** Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.
2. Nhật tấn công Trân Châu Cảng.
3. Đức tấn công Liên Xô.
4. Hội nghị Ianta.

- A. 1, 3, 4, 2.
- B. 3, 2, 4, 1.
- C. 3, 4, 2, 1.
- D. 2, 3, 1, 4.

**Câu 14.** Điểm khác biệt cơ bản giữa chiến tranh thế giới thứ hai so với chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. nguyên nhân bùng nổ chiến tranh.
- B. kẻ chủ mưu phát động chiến tranh.
- C. hậu quả đối với nhân loại.
- D. tính chất của chiến tranh.

## Bài 18: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (từ 1917 – 1945)

**Câu 1.** Sự kiện nào đánh dấu mốc quan trọng trong lịch sử nước Nga đầu năm 1918?

- A. Thủ tướng Kêrenxki (của Chính phủ lâm thời tư sản) bị bắt.
- B. Lênin từ Phần Lan trở về nước.
- C. Cách mạng tháng Mười Nga giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. Quân khởi nghĩa chiếm Mátxcova.

**Câu 2.** Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga là

- A. đập tan ách áp bức bóc lột phong kiến, đưa nhân dân lao động lên làm chủ.
- B. tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.
- C. cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.
- D. đưa đến sự thành lập tổ chức quốc tế mới của giai cấp công nhân quốc tế.

**Câu 3.** Cách mạng tháng Mười Nga đã mang lại kết quả ra sao?

- A. Lật đổ chính phủ tư sản, thành lập nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới.
- B. Lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng, thiết lập nền chuyên chính vô sản.

C. Lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời thay thế bằng chính phủ chính thức.

D. Lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng, đưa giai cấp tư sản lên nắm chính quyền.

**Câu 4.** Từ chính sách kinh tế mới ở Nga, bài học kinh nghiệm nào mà Việt Nam có thể học tập cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

A. Chỉ tập trung phát triển một số ngành kinh tế mũi nhọn.

B. Quan tâm đến lợi ích của các tập đoàn, tổng công ti lớn.

C. Chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng.

D. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần có sự kiểm soát của nhà nước.

**Câu 5.** Thành tựu lớn nhất mà Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1921 – đến năm 1941 là

A. hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

B. đã xóa nạn mù chữ cho trên 60 triệu người dân.

C. đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng tăng lên.

D. trở thành nước công nghiệp đứng đầu châu Âu, đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).

**Câu 6.** Văn kiện kí kết từ các hội nghị hòa bình được tổ chức sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã đưa đến hình thành một trật tự thế giới mới, đó là

A. trật tự đa cực.

B. trật tự Oasinhton.

C. trật tự Vécxai.

D. trật tự Vécxai – Oasinhton.

**Câu 7.** “Quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất chỉ là tạm thời và mỏng manh” vì

A. hệ thống thuộc địa của các nước nhiều, ít khác nhau.

B. có sự phát triển không đồng đều về kinh tế.

C. các nước đều cho rằng mình có sức mạnh cạnh tranh riêng.

D. làm nảy sinh những bất đồng do mâu thuẫn về việc phân chia quyền lợi.

**Câu 8.** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là do

A. giá cả đất đỏ, người dân không mua được hàng hóa.

B. hậu quả của cao trào cách mạng thế giới 1918 – 1923.

C. sản xuất ồ ạt “cung” vượt quá “cầu” thời kì 1924 – 1929.

D. việc quản lí, điều tiết sản xuất ở các nước tư bản lạc hậu.

**Câu 9.** Các nước đế quốc giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng con đường nào?

A. Cải cách kinh tế - xã hội và trút gánh nặng sang thuộc địa.

B. Cải cách kinh tế - xã hội, tăng cường bóc lột nhân dân lao động.

C. Cải cách kinh tế - xã hội hoặc phát xít hóa bộ máy nhà nước.

D. Phát xít hóa bộ máy nhà nước và tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa.

**Câu 10.** Sự hình thành hai khối đế quốc đối lập và cuộc chạy đua vũ trang ráo riết đã báo hiệu điều gì?

A. Cuộc khủng hoảng kinh tế chưa thể giải quyết được.

B. Một cuộc chiến tranh thế giới mới đang đến gần.

C. Nguy cơ xảy ra xung đột sắc tộc, tôn giáo.

D. Nguy cơ của các cuộc chiến tranh cục bộ.

**Câu 11.** Nét mới trong phong trào độc lập dân tộc ở Đông Nam Á giữa hai cuộc chiến tranh thế giới là gì?

A. Phong trào dân tộc tư sản có bước tiến mới, nhiều Đảng Cộng sản ra đời.

B. Phong trào đấu tranh do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

C. Phong trào tư sản dân tộc suy yếu, phong trào vô sản lớn mạnh.

D. Phong trào vô sản suy yếu, phong trào tư sản dân tộc lên cao.

**Câu 12.** Nét nổi bật của phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở các nước Đông Nam Á dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là

A. đấu tranh đòi các quyền lợi về chính trị.    B. đấu tranh đòi các quyền lợi về kinh tế.

C. nổ ra các cuộc khởi nghĩa vũ trang.    D. thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

**Câu 13.** Tại sao Đức kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm phạm lẫn nhau với Liên Xô?

A. Đức nhận thức không đánh thắng nổi Liên Xô.

B. Đức sợ bị liên quân Anh – Pháp tiến công sau lưng khi đang đánh Liên Xô.

C. để phòng chiến tranh bùng nổ phải chống lại cả ba cường quốc trên hai mặt trận.

D. Liên Xô không phải là mục tiêu tiên công của Đức.

**Câu 14.** Tháng 6 – 1940, tại Pháp diễn ra sự kiện có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình Việt Nam là

A. Đức chiếm đóng 3/4 lãnh thổ nước Pháp.

B. lực lượng kháng chiến Pháp hình thành.

C. chính phủ tự trị thành lập do Petain đứng đầu.

D. Chính phủ Pháp đầu hàng và làm tay sai cho Đức.

**Câu 15.** Tháng 6 – 1941, phát xít Đức quyết định tấn công Liên Xô vì

A. Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau hết hiệu lực.

B. các nước Anh, Pháp và hầu hết châu Âu đã đầu hàng.

C. quân Đức đã thống trị phần lớn châu Âu, có đủ điều kiện tấn công Liên Xô.

D. thực hiện cam kết với Anh, Pháp về việc tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

**Câu 16.** Sự kiện buộc Mỹ phải chấm dứt chính sách trung lập và tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. phát xít Đức tấn công Liên Xô.

B. liên quân Anh – Mỹ giành thắng lợi ở En Alamen.

C. chiến thắng của Hồng quân Liên Xô ở Stalingrad.

D. Nhật Bản bất ngờ tập kích căn cứ của Mỹ ở Trân Châu Cảng.

**Câu 17.** Nguyên nhân nào thúc đẩy các quốc gia trên thế giới hình thành liên minh chống phát xít?

A. Do uy tín của Liên Xô đã tập hợp được các nước khác.

B. Do hành động xâm lược, bành trướng của phe phát xít khiến thế giới lo ngại.

C. Do Anh, Mỹ đều thua nhiều trận trên chiến trường.

D. Do nhân dân các nước trên thế giới đoàn kết.

**Câu 18.** Sự kiện nước Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện ngày 9/5/1945 có ý nghĩa gì?

A. Liên Xô đã giành thắng lợi hoàn toàn.

B. Chiến tranh chấm dứt hoàn toàn ở châu Âu.

C. Chiến tranh chấm dứt hoàn toàn trên thế giới.

D. Chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt hoàn toàn.

**Câu 19.** Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với

A. sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân.

B. sự thắng lợi của nhân dân các nước thuộc đại trên thế giới.

C. sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

D. sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật Bản.

**Câu 20.** Vì sao Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Anh và Pháp không chịu mở mặt trận thứ hai ở châu Âu để chống phát xít.
- B. Anh và Pháp làm ngơ trước họa tấn công của phát xít.
- C. Anh và Pháp thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.
- D. Anh và Pháp chậm đứng về phe Đồng minh chống phát xít

Chuyên đề 3:

### **QUÁ TRÌNH PHÁP XÂM LƯỢC VIỆT NAM TỪ 1858 ĐẾN 1884**

**Câu 1.** Giữa thế kỉ XIX, Việt Nam là 1 quốc gia

- A. độc lập.
- B. thuộc địa.
- C. nửa thuộc địa.
- D. thuộc địa nửa phong kiến.

**Câu 2.** Giữa thế kỉ XIX, về công thương nghiệp, triều Nguyễn đã thực hiện chính sách chủ yếu nào?

- A. “Bế quan tỏa cảng”.
- B. Cải cách, mở cửa.
- C. Khuyến khích phát triển.
- D. Hạn chế phát triển.

**Câu 3.** Chính sách nào của triều Nguyễn làm ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam thế kỉ XIX?

- A. “Bế quan tỏa cảng”.
- B. Cấm đạo.
- C. Tăng thuế.
- D. Cướp đoạt ruộng đất.

**Câu 4.** Giữa thế kỉ XIX, Pháp ráo riết tìm cách đánh chiếm Việt Nam để

- A. biến Việt Nam thành bàn đạp xâm lược Quảng Châu (Trung Quốc).
- B. tranh giành ảnh hưởng với Anh tại châu Á.
- C. loại bỏ sự ảnh hưởng của triều đình Mãn Thanh ở Việt Nam.
- D. biến Việt Nam thành căn cứ để tiến công thuộc địa của Anh.

**Câu 5.** Trong cuộc chạy đua thôn tính phương Đông, tư bản Pháp đã lợi dụng việc làm nào để chuẩn bị tiến hành xâm lược Việt Nam

- A. buôn bán, trao đổi hàng hóa.
- B. truyền bá đạo Thiên Chúa.
- C. đầu tư kinh doanh, buôn bán tại Việt Nam.
- D. thông qua buôn bán vũ khí với triều đình nhà Nguyễn.

**Câu 6.** Việc Nguyễn Ánh từng dựa vào Pháp để khôi phục quyền lợi của dòng họ Nguyễn đã tạo ra

- A. xu hướng thân thiết với Pháp trong triều đình.
- B. sự phá vỡ chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- C. điều kiện cho tư bản Pháp can thiệp vào Việt Nam.
- D. khả năng phát triển của Việt Nam bằng con đường hợp tác với phương Tây.

**Câu 7.** Vì sao Tây Ban Nha tham gia liên quân với Pháp xâm lược Việt Nam?

- A. Quân Pháp quá yếu, muốn dựa vào quân Tây Ban Nha.
- B. Pháp và Tây Ban Nha thỏa thuận chia nhau xâm lược Việt Nam.
- C. Trả thù cho một số giáo sĩ Tây Ban Nha bị triều đình nhà Nguyễn giam giữ, giết hại.
- D. Tây Ban Nha không muốn Pháp độc chiếm Việt Nam.

**Câu 8.** Hãy chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau: Âm mưu của Pháp là chiếm.....làm căn cứ, rồi tấn công ra .....nhanh chóng buộc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng.

- A. Lăng Cô...Huế
- B. Đà Nẵng...Huế
- C. Đà Nẵng...Hà Nội

**D.** Huế...Hà Nội

**Câu 9.** Sự kiện nào đánh dấu bước đầu thất bại của thực dân Pháp trong kế hoạch “Đánh nhanh thắng nhanh”?

- A. Bị cầm chân 5 tháng ở Gia Định.
- B. Bị cầm chân 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà.
- C. Chuyển sang kế hoạch “Chinh phục từng gó nhỏ”.
- D. Pháp thất bại ở Đà Nẵng phải rút quân.

**Câu 10.** Quân và dân ta đã làm gì để ngăn chặn bước tiến công của quân Pháp ở Đà Nẵng?

- A. Thực hiện kế sách “Vườn không nhà trống”.
- B. Tiến đánh Pháp ngay khi Pháp vừa đặt chân lên Đà Nẵng.
- C. Xây dựng phòng tuyến Đại Đồn Chí Hòa.
- D. Nghĩa binh, nghĩa dũng đốt cháy tàu Hy Vọng của Pháp.

**Câu 11.** Tại sao khi chiếm được thành Gia Định năm 1859, quân Pháp lại phải dùng thuốc nổ phá thành và rút xuống tàu chiến?

- A. Vì trong thành không có lương thực.
- B. Vì trong thành không có vũ khí.
- C. Vì quân triều đình phản công quyết liệt.
- D. Vì các đội dân binh ngày đêm bám sát và tiêu diệt chúng.

**Câu 12.** Khi chuyển hướng tấn công vào Gia Định, quân Pháp đã thay đổi kế hoạch xâm lược Việt Nam như thế nào?

- A. Chuyển từ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” sang “chinh phục từng gó nhỏ”.
- B. Chuyển từ kế hoạch “chinh phục từng gó nhỏ” sang “đánh nhanh thắng nhanh”.
- C. Chuyển từ kế hoạch “đánh chớp nhoáng” sang “đánh lâu dài”.
- D. Chuyển từ kế hoạch “đánh lâu dài” sang “đánh nhanh thắng nhanh”.

**Câu 13.** Vì sao năm 1861, Gia Định lại bị thất thủ một lần nữa?

- A. Quân ta không chủ trương giữ thành Gia Định.
- B. Quân Pháp quá mạnh.
- C. Quân ta đã chọn cách phòng thủ, không chủ động tiến công khi có cơ hội.
- D. Lực lượng quân ta ở Gia Định quá yếu, thiếu vũ khí chiến đấu.

**Câu 14.** Thiệt hại nghiêm trọng nhất của Việt Nam khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) với Pháp là gì?

- A. Nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Côn Lôn.
- B. Bồi thường 20 triệu quan tiền cho Pháp.
- C. Triều đình phải mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho thương nhân Pháp vào buôn bán.
- D. Mất thành Vĩnh Long nếu triều đình không chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ.

**Câu 15.** Thực dân Pháp đã hành động ra sao sau khi buộc triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Nhâm Tuất?

- A. Pháp bắt tay ngay vào tổ chức bộ máy cai trị và mở rộng phạm vi chiếm đóng, áp đặt nền bảo hộ đối với Campuchia và âm mưu thôn tính ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ.
- B. Pháp bắt tay ngay vào tổ chức bộ máy cai trị ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình nhà Nguyễn để thực hiện phân chia phạm vi cai trị.
- C. Pháp mở rộng phạm vi kiểm soát, dùng hỏa lực tấn công chiếm nốt ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ.
- D. Pháp tổ chức bộ máy cai trị và mua chuộc quan lại người Việt Nam làm tay sai, vu cáo triều đình nhà Nguyễn không thực hiện cam kết trong Hiệp ước 1862.

**Câu 16.** Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) giữa Pháp và triều đình nhà Nguyễn được kí kết trong hoàn cảnh nào?

- A. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta dâng cao, khiến quân Pháp vô cùng bối rối.
- B. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta đang gặp khó khăn.
- C. Giặc Pháp chiếm đại đồn Chí Hòa và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ một cách nhanh chóng.
- D. Triều đình bị tổn thất nặng nề, sợ hãi trước sức mạnh của quân Pháp.

**Câu 17.** Quân Pháp đã chiếm được sáu tỉnh Nam Kỳ như thế nào?

- A. Pháp đánh chiếm được ba tỉnh miền Đông trước, sau đó, dùng ba tỉnh miền Đông làm căn cứ đánh chiếm ba tỉnh miền Tây.
- B. Pháp dùng vũ lực đánh chiếm ba tỉnh miền Đông, sau đó chiếm ba tỉnh miền Tây mà không tốn một viên đạn.
- C. Pháp thông qua đàm phán buộc triều đình nhà Nguyễn nộp ba tỉnh miền Tây, sau đó dùng binh lực đánh chiếm ba tỉnh miền Đông.
- D. Pháp không tốn một viên đạn để chiếm ba tỉnh miền Đông, sau đó tấn công đánh chiếm ba tỉnh miền Tây.

**Câu 18.** Sau khi chiếm Nam Kỳ, tiếp theo Pháp làm gì để thực hiện kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ”?

- A. Thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ.
- B. Chuẩn bị xâm lược ra Bắc Kỳ.
- C. Đàn áp mạnh tay phong trào chống Pháp ở Nam Kỳ.
- D. Cho lực lượng do thám Bắc Kỳ và triều Huế.

**Câu 19.** Chính sách nào sau đây của triều Nguyễn đã tạo cơ hội cho Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ nhất năm 1873?

- A. Tiếp tục chủ trương thương lượng.
- B. Tiếp tục giải tán phong trào chống Pháp.
- C. Nhờ Pháp giải quyết vụ Dupuis đang gây rối ở Hà Nội.
- D. Tiếp tục chính sách “bế quan”.

**Câu 20.** Ngày 19/11/1873, Gác-ni-ê gửi tới hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội Nguyễn Tri Phương yêu cầu

- A. nộp ngay thành Hà Nội cho chúng.
- B. giải tán quân đội, nộp vũ khí và cho Pháp đóng quân trong nội thành.
- C. giải tán lực lượng vũ trang và giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng.
- D. cung cấp lương thực cho quân đội Pháp ở Hà Nội.

**Câu 21.** Vì sao quân đội triều đình nhanh chóng thất thủ tại thành Hà Nội năm 1873?

A. Triều đình đã đầu hàng.

B. Quân triều đình chống cự yếu ớt.

C. Quân triều đình đã thực hiện chiến thuật phòng thủ, dựa vào thành đợi giặc, chưa kết hợp với nhân dân kháng chiến.

D. Triều đình mãi lo đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân.

**Câu 22.** Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kỳ năm 1873?

A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội.

B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội).

C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại Cầu Giấy (Hà Nội).

D. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).

**Câu 23.** Chiến thắng của quân ta tại Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải

A. tăng nhanh viện binh ra Bắc Kỳ.

B. hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.

C. bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kỳ.

D. ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam.

**Câu 24.** Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian:

1. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội lần thứ nhất.

2. Phong trào phản đối triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất dâng cao khắp cả nước.

3. Thực dân Pháp phải đại úy Garnier đưa quân ra Bắc.

A. 1,2,3.

B. 2,1,3.

C. 3,2,1.

D. 3,1,2.

**Câu 25.** Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.

B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa.

C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.

D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.

**Câu 26.** Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến.

D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước.

**Câu 27.** Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).

B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

C. Hiệp ước Harmand (1883).

D. Hiệp ước Paternotre (1884).

**Câu 28.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để xâm lược Bắc Kỳ lần thứ hai (1882)?

A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”.

B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân.

C. Nhà Nguyễn tiếp tục có sự giao hảo với nhà Thanh ở Trung Quốc.

D. Nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

**Câu 29.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.

C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta.

D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch.

**Câu 30.** Sự kiện nào đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình nhà Nguyễn trước sự xâm lược của thực dân Pháp?

A. Quân Pháp tấn công và chiếm được Thuận An.

B. Triều đình kí Hiệp ước Harmand (1883) và Hiệp ước Paternotre (1884).

C. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ nhất (1873).

D. Thành Hà Nội thất thủ lần thứ hai (1882).

**Câu 31.** Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).

B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

C. Hiệp ước Harmand (1883).

D. Hiệp ước Paternotre (1884).

**Câu 32.** Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?

A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai.

B. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.

C. Sau khi kí Hiệp ước Hác măng và Paternotre.

D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

Chủ đề 4:

## **NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1858 – 1884)**

**Câu 1.** Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam kì sau Hiệp ước 1862 là

A. khởi nghĩa Trương Định.

B. khởi nghĩa Phan Tôn, Phan Liêm.

C. khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực.

D. khởi nghĩa Trương Quyền.

**Câu 2.** Đặc điểm nổi bật nhất trong phong trào kháng chiến của nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam kì là gì?

A. Phong trào do nông dân khởi xướng và lãnh đạo.

B. Phong trào sử dụng hình thức đấu tranh phong phú.

C. Phong trào đã lôi cuốn nhiều văn thân, sĩ phu tham gia.

D. Phong trào kết hợp giữa chống ngoại xâm với chống phong kiến tay sai.

**Câu 3.** Nhận xét nào là đúng về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta vào năm 1858?

A. Nhân dân ta đầu hàng Pháp.

B. Nhân dân ta chân chừ, do dự.

C. Nhân dân ta đánh Pháp nhưng thiếu kiên quyết.

D. Nhân dân ta anh dũng chống trả quân xâm lược.

**Câu 4.** Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kì năm 1873?

A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội.

B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội).

C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại Cầu Giấy (Hà Nội).

D. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ đen tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa).



- Câu 5.** Chiến thắng của quân ta tại Cầu Giấy (Hà Nội) lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải
- A. tăng nhanh viện binh ra Bắc Kỳ.
  - B. hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng.
  - C. bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kỳ.
  - D. ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam .
- Câu 6.** Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian:
- 1. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội lần thứ nhất.
  - 2. Phong trào phản đối triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất dâng cao khắp cả nước.
  - 3. Thực dân Pháp phái đại úy Gácniê đưa quân ra Bắc.
- A. 1,2,3.                      B. 2,1,3.                      C. 3,2,1.                      D. 3,1,2.
- Câu 7.** Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?
- A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.
  - B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa.
  - C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất.
  - D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai.
- Câu 8.** Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?
- A. Hiệp ước Nhâm Tuất.
  - B. Hiệp ước Giáp Tuất.
  - C. Hiệp ước Harmand.
  - D. Hiệp ước Paternotre.
- Câu 9.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?
- A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.
  - B. Ý chí quyết tâm, sẵn sàng tiêu diệt giặc của nhân dân ta.
  - C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta.
  - D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta trong việc phá thế bao vây của địch.
- Câu 10.** Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược Việt Nam khi nào?
- A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai.
  - B. Sau khi kí Hiệp ước Harmand và Paternotre.
  - C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế.
  - D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

Bài 21:

## **PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI XIX**

**Câu 1.** Tuy đã hoàn thành về cơ bản công cuộc bình định Việt Nam, thực dân Pháp vẫn gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?

- A. Một số quan lại yêu nước và nhân dân Nam Kì.
- B. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân trong cả nước.
- C. Một số quan lại yêu nước và nhân dân Trung Kì.
- D. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước ở Bắc Kì.

**Câu 2.** Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

A. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị).

- B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng.
- C. Bổ sung lực lượng quân sự.
- D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Ấu Sơn (Hà Tĩnh).

**Câu 3.** Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là

- A. kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến.
- B. kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.
- C. kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội.
- D. tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

**Câu 4.** Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi ở địa phương nào?

- A. Trung Kì và Nam Kì
- B. Bắc Kì và Nam Kì
- C. Bắc Kì và Trung Kì.
- D. Bắc Kì, Trung Kì và Nam Kì

**Câu 5.** Ý nghĩa của phong trào Cần vương là

- A. củng cố chế độ phong kiến Việt Nam.
- B. buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập.
- C. thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân.
- D. tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX.

**Câu 6.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương là gì?

- A. Triều đình đã đầu hàng thực dân Pháp.
- B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ.
- C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.
- D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

**Câu 7.** Đặc điểm của phong trào Cần vương là

- A. phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.
- B. phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.
- D. phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân.

**Câu 8.** Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là

- A. khởi nghĩa Hương Khê.
- B. khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
- C. khởi nghĩa Ba Đình
- D. khởi nghĩa Bãi Sậy.

**Câu 9.** Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương

- A. Chấm dứt hoạt động.
- B. Vẫn tiếp tục nhưng thu hẹp địa bàn ở Nam Trung Bộ.
- C. Chỉ hoạt động cầm chừng
- D. Tiếp tục hoạt động, quy tụ dần thành những trung tâm lớn.

Bài 22:

## **XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP**

**Câu 1.** Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp được tiến hành trên lĩnh vực

- A. nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp.
- B. công nghiệp, giao thông vận tải
- C. thương nghiệp, giao thông vận tải
- D. công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải.

**Câu 2.** Tầng lớp xã hội mới xuất hiện sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là

- A. địa chủ, tư sản, tiểu tư sản.
- B. tư sản, tiểu tư sản.
- C. tư sản, công nhân.
- D. tư sản, công nhân, tiểu tư sản.

**Câu 3.** Giai cấp xã hội mới ra đời sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là

- A. tiểu tư sản.
- B. công nhân.
- C. tư sản, công nhân.
- D. tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 4.** Thực dân Pháp tiến hành cuộc trình khai thác lần thứ nhất trên đất nước ta khi

- A. Pháp vừa vào xâm lược Việt Nam.
- B. đã cơ bản bình định được Việt Nam bằng quân sự.
- C. triều đình Huế kí hiệp ước đầu hàng.
- D. Pháp chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ.

**Câu 5.** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng mục đích cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam?

- A. Vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công.
- B. Là bàn đạp quân sự xâm lược Lào, Campuchia.
- C. Làm giàu cho kinh tế chính quốc.
- D. Phát triển kinh tế Việt Nam

**Câu 6.** Giai cấp nông dân Việt Nam trong cuộc trình khai thác lần thứ nhất có đặc điểm gì?

- A. chiếm số lượng đông, bị áp bức, bóc lột nặng nề.
- B. chiếm số lượng đông, có nhiều ruộng đất.
- C. bị áp bức, bóc lột nặng nề, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ.
- D. bị áp bức, bóc lột nặng nề, có hệ tư tưởng riêng.

**Câu 7.** Vì sao khi tiến hành chương trình khai thác lần thứ nhất Pháp chú trọng đến việc xây dựng hệ thống giao thông vận tải?

- A. Phục vụ cho mục đích khai thác và mục đích quân sự.
- B. Phát triển cơ sở hạ tầng cho Việt Nam

C. Phục vụ cho việc phát triển kinh tế nước ta.

D. Giúp cho nhân dân ta đi lại thuận lợi.

**Câu 8.** Ý nào sau đây là đặc điểm của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. khai thác quy mô lớn, toàn diện.

B. tốc độ nhanh, quy mô lớn.

C. khai thác toàn diện.

D. vốn đầu tư khai thác lớn.

**Câu 9.** Tác động tích cực mà cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất đến nền kinh tế Việt Nam là gì?

A. du nhập quan hệ sản xuất TBCN vào Việt Nam.

B. phát triển nền kinh tế TBCN.

C. góp phần xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến.

D. thay đổi tính chất nền kinh tế Việt Nam.

**Câu 10.** Ý nào sau đây phản ánh sự chuyển biến về tính chất xã hội Việt Nam sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất so với trước?

A. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội thuộc địa, phong kiến.

B. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

C. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội tư bản chủ nghĩa.

D. Từ xã hội phong kiến chuyển sang xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến.

Bài 23:

## **PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU TK XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT(1914)**

**Câu 1.** Tổ chức đầu tiên của Phan Bội Châu trong quá trình hoạt động cách mạng là

A. Việt Nam Quang phục hội

B. Hội Duy Tân

C. Tâm Tâm xã

D. Hội Phục Việt

**Câu 2.** Mục đích hoạt động của Hội Duy Tân là

A. đánh đuổi giặc Pháp giành độc lập, thiết lập chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam.

B. dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.

C. đánh đuổi giặc Pháp, giải phóng đồng bào.

D. dân tộc độc lập, trước làm cách mạng quốc gia sau làm cách mạng thế giới.

**Câu 3.** Đường lối cứu nước của Phan Châu Trinh là

A. chống Pháp và phong kiến giành độc lập dân tộc, ruộng đất dân cày.

B. cải cách nâng cao dân sinh, dân trí, dân quyền.

C. dựa vào Pháp để chống phong kiến xây dựng nước Việt Nam Cộng hòa.

D. dùng bạo lực để giành độc lập.

**Câu 4.** Tôn chỉ hoạt động của Việt Nam Quang Phục hội chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng nào?

A. Cách mạng Tân Hợi 1911.

B. Cải cách Minh Trị 1868.

C. Cải cách ở Xiêm 1868.

D. Duy Tân Mậu Tuất 1898.

**Câu 5.** Phong trào đấu tranh quyết liệt của quần chúng chịu ảnh hưởng của cuộc vận động Duy Tân là

A. vụ đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội.

B. phong trào chống thuế ở Trung Kỳ.

- C. phong trào đấu tranh của binh lính người Việt.
- D. cuộc vận động cắt tóc ngắn, mặc quần áo ngắn.

**Câu 6.** Vì sao phong trào Đông Du tan rã?

- A. Nhật cấu kết với Pháp trục xuất lưu học sinh Việt Nam.
- B. Nhật không còn hợp tác với Phan Bội Châu.
- C. Phan Bội Châu bị Pháp bắt tại Thượng Hải.
- D. Số lượng học viên Việt Nam tại Nhật Bản ngày càng giảm.

**Câu 7.** Trong cuộc vận động Duy Tân về giáo dục, các sĩ phu tiến bộ đã có chủ trương

- A. mở trường học, dạy chữ quốc ngữ, dạy các môn học mới.
- B. dạy tiếng Pháp, văn hóa Pháp.
- C. mở trường học, dạy tiếng Nhật.
- D. dạy chữ Hán, tuyên truyền chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

**Câu 8.** Phong trào Duy Tân của Phan Chu Trinh đã bùng lên trong quần chúng ngọn lửa đấu tranh chống

- A. thực dân Pháp và bọn vua quan phong kiến.
- B. đi phu, đi lính, đòi giảm sưu thuế.
- C. chính sách chia để trị của Pháp.
- D. chiến tranh, bảo vệ hòa bình ở Việt Nam.

**Câu 9.** Cho các sự kiện sau:

1. Việt Nam Quang Phục hội
2. Hội Duy Tân
3. Phong trào Đông Du tan rã.
4. Phan Bội Châu bị bắt tại Trung Quốc.

Hãy sắp xếp các nội dung trên theo trình tự thời gian cho phù hợp.

- A. 3,1,2,4
- B. 2,3,1,4
- C. 4,3,2,1
- D. 2,4,3,1

**Câu 10.** Điểm khác biệt cơ bản nhất giữa hai khuynh hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là

- A. bạo động vũ trang - cải cách xã hội.
- B. cứu nước để cứu dân - cứu dân để cứu nước
- C. quân chủ lập hiến - dân chủ cộng hòa
- D. nhờ Nhật để đánh Pháp - dựa vào Pháp để chống phong kiến.

Bài 24:

## **VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 - 1918)**

**Câu 1.** Khi Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) bùng nổ, Đông Dương là nơi

- A. cung cấp cho Pháp nguyên liệu, tư liệu phục vụ cho cuộc chiến.
- B. cung cấp cho Pháp nhân lực, vật lực và tài lực ở mức tối đa.
- C. sản xuất vũ khí, đạn dược phục vụ cho chiến tranh.
- D. Pháp tăng cường thu thuế bù đắp thiệt hại do chiến tranh.

**Câu 2.** Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), do hàng hóa nhập từ Pháp sang Đông Dương giảm nên

- A. tư sản Pháp tăng cường sản xuất hàng hóa ở Đông Dương.
- B. tư sản Pháp tăng cường đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất.
- C. tư sản Pháp mở rộng quy mô của các nhà máy ở Việt Nam.
- D. tư sản Pháp nói lỏng độc quyền cho tư sản Việt kinh doanh.

**Câu 3.** Điểm nào sau đây **không** là chính sách kinh tế mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Việt Nam trong thời kì Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)?

- A. Thuế khóa nặng nề, tăng cường bóc lột phục vụ chiến tranh.
- B. Thu gom lương thực, thực phẩm phục vụ chiến tranh.
- C. Đẩy mạnh khai thác mỏ lấy nguyên liệu phục vụ chiến tranh.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.

**Câu 4.** Giai cấp phát triển nhanh nhất về số lượng trong chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. Nông dân.
- B. Tư sản.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Công nhân.

**Câu 5.** Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), giai cấp công nhân Việt Nam trở nên đông đảo và sống tập trung là do

- A. nông dân mất ruộng đất, bị bần cùng hóa lên thành phố tìm kiếm việc làm.
- B. thực dân Pháp dồn công nhân vào sống ở các khu công nghiệp và hầm mỏ.
- C. công nhân có nguồn gốc từ nông dân đi làm thuê lên thành phố tìm kiếm việc làm.
- D. việc mở mang đường sá, hầm mỏ...ngày càng nhiều và sự hình thành một số đô thị.

**Câu 6.** Tính chất phong trào công nhân trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất là?

- A. mang tính tự giác.
- B. mang tính tự phát.
- C. phong trào nổ ra lẻ tẻ .
- D. phụ thuộc vào phong trào yêu nước.

**Câu 7.** Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành có gì khác so với những nhà yêu nước đi trước?

- A. Nhờ Nhật giúp đỡ.
- B. Đi sang Trung Quốc.
- C. Đi sang Phương Đông.
- D. Đi sang Phương Tây.

**Câu 8.** Những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành từ 1911 – 1918 là cơ sở để

- A. Người tham gia Quốc tế cộng sản.
- B. Người gửi bản yêu sách đến Hội nghị Versailles.
- C. Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.
- D. Người tìm ra con đường ra con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam.

**Câu 9.** Ý đồ của Pháp đối với Việt Nam về mặt kinh tế trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất là

- A. nói tay cho tư bản người Việt kinh doanh.
- B. biến thuộc địa thành nơi tiêu thụ hàng hóa.
- C. hạn chế sự phát triển công thương nghiệp của thuộc địa.
- D. vơ vét của cải để bù đắp cho tổn thất và thiếu hụt của Pháp

**Câu 10.** Vì sao Nguyễn Tất Thành khâm phục tinh thần yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh nhưng lại không tán thành con đường cứu nước của họ?

- A. Xã hội Việt Nam tồn tại nhiều mâu thuẫn.
- B. Nguyễn Tất Thành được chứng kiến cảnh nước mất nhà tan.
- C. Nguyễn Tất Thành nhìn thấy được mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam
- D. Nguyễn Tất Thành được sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước.